

Bản án số: 124/2019/HS-PT
Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Ông Nguyễn Tài Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải –
Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2019/TLPT-HS ngày 18-11-2019 đối với bị cáo Hoàng Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Văn V, sinh năm 1952, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố a, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); có vợ là bà Lê Thị T và 02 con; nhân thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 71/2013/HSPT ngày 23-7-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 01 năm, đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 28-4-2019 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị X và bà Nguyễn Thị M có mối quan hệ quen biết. Tháng 11-2016 bà X nói chuyện với bà M về việc gia đình bà có nguyện vọng xin cho con trai là Nguyễn Việt M đi học tại trường Công an, bà M nói có quen biết với Hoàng Văn V, V có thể xin giúp cho con bà X đi học được. Sau đó, bà M gọi điện thoại

cho V nói về việc bà X muốn xin cho con đi học ở trường Công an và cho V số điện thoại của bà X. Sau đó, V liên lạc với bà X và tự giới thiệu bản thân là thương binh nghỉ hưu, có mối quan hệ quen biết rộng ở tỉnh Đắk Nông nên có thể xin cho con bà X vào học trường Công an và hẹn gặp bà X tại nhà V để nói chuyện.

Ngày 07-12-2016, bà X cùng chồng là ông Nguyễn Chí H đến nhà V tại tổ a, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, V gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) nói chuyện về việc xin cho M đi học trường Công an và mở loa ngoài cho vợ chồng bà X nghe nội dung trao đổi giữa V và người đàn ông này. Sau đó, V yêu cầu bà X phải đưa cho V số tiền 300.000.000 đồng để làm chi phí xin cho M đi học, thì bà X đồng ý. Sau cuộc nói chuyện tại nhà V, vợ chồng bà X đã giao cho V số tiền 70.000.000 đồng. Khi nhận tiền, V viết 01 giấy nhận tiền và giao cho bà X giữ.

Khoảng 01 tuần sau, bà X gửi cho V một bộ hồ sơ cá nhân của Nguyễn Việt M để V nộp xin cho M đi học. Sau khi nhận bộ hồ sơ này, V không nộp vào đơn vị nào có chức năng tuyển sinh mà để mất. Với lý do cần tiền để lo chi phí cho con bà X được đi học, từ ngày 21-11-2016 đến ngày 11-11-2017, V đã 14 lần yêu cầu bà X chuyển tiền cho V qua tài khoản Ngân hàng của 03 cá nhân khác nhau (là người quen cho V mượn tài khoản để nhận tiền) với tổng số tiền là 312.000.000 đồng. Trong đó 11 lần bà X trực tiếp chuyển tiền, 01 lần bà X nhờ chồng là ông Nguyễn Chí H chuyển tiền, 01 lần nhờ bà Phan Thị L, 01 lần nhờ ông Nguyễn Thọ T cùng trú tại tổ a, phường P, huyện L, tỉnh Đồng Nai chuyển tiền, cụ thể:

- Từ ngày 21-11-2016 đến ngày 11-11-2017, bà X đã 12 lần chuyển tiền cho V qua tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông của ông Trần Văn H, trú tại tổ a, phường N, thị xã G với tổng số tiền là 262.000.000 đồng.

- Ngày 16-12-2016, bà X chuyển số tiền 25.000.000 đồng cho V qua tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh V, Thanh Hóa của ông Vũ Huy H, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 23-02-2017, bà X chuyển số tiền 25.000.000 đồng cho V qua tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh V, Thanh Hóa của anh Nguyễn Văn P, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản từ bà X, ông Trần Văn H, ông Vũ Huy H và anh P rút ra rồi đưa toàn bộ số tiền trên cho V.

Ngoài ra vào ngày 07-3-2017, V đến nhà bà X tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền đã nhận từ bà X, Vinh sử dụng vào việc tiêu xài và mua sắm cá nhân hết. Bà X nhiều lần gọi điện thoại và gặp V để hỏi về việc xin học cho con bà, nhưng V nói hiện V đang làm thủ tục và yêu cầu bà tiếp tục chờ thêm một thời gian. Thấy V không xin được cho con trai đi học như đã thỏa thuận nên bà X yêu cầu V trả lại tiền. Do đã tiêu xài hết số tiền trên, nên V không còn khả năng chi trả. Tháng 12-2018, bà X đã tố cáo hành vi của V đến Cơ quan điều tra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18-10-2019, bị cáo Hoàng Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 48/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt bị cáo Hoàng Văn V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 23-7-2013 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà đến nay lại tiếp tục phạm tội, xét thấy bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 402.000.000đ là số tiền ở mức cao của khung hình phạt. Sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã quyết định xử phạt bị cáo 10 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt,

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-4-2019.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Gia Nghĩa;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- TAND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THA thị xã Gia Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung